

KẾ HOẠCH

**Tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”
theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1582/LĐT BXH-TCGDNN ngày 07/5/2020 về việc tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Quyết định số 513/QĐ-BCĐTW ngày 12/5/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ban hành kế hoạch tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi tắt là Đề án 1956) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai, thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg đối với sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai Đề án 1956.

b) Đề xuất cơ chế, chính sách và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn trong giai đoạn mới (2021 - 2025 và định hướng đến 2030).

c) Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện Đề án 1956.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết Đề án 1956 trên địa bàn Thành phố phải đảm bảo các nội dung của Đề án: Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn; bồi dưỡng công chức xã; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý hành chính, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội và thực thi công vụ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Việc đánh giá cần được thực hiện nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan; đánh giá những mặt được, bài học kinh nghiệm; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả, thực chất và tránh hình thức.

c) Trong quá trình tổng kết Đề án, cần gắn với việc đánh giá thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; tác động của đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

a) UBND Thành phố tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung hoạt động của Đề án; đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Thành phố, Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg Thành phố.

b) Các quận, huyện và thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là cấp huyện):

- Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án.

- Đánh giá kết quả thực hiện từng hoạt động của Đề án: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với người lao động nông thôn; điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; thí điểm thực hiện các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã.

- So sánh, đánh giá kết quả thực hiện từng hoạt động của Đề án với mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án 1956 của địa phương theo từng giai đoạn, từng nội dung hoạt động cụ thể.

- Đánh giá tác động của việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn với sự phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

- Bài học kinh nghiệm và đề xuất, khuyến nghị.

2. Thời gian tổng kết

a) Tổ chức tổng kết cấp huyện

- Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể/cá nhân, phong trào) những địa phương, những cơ sở và cán bộ có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 1956; qua đó đề xuất khen thưởng cấp Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành tổng kết trước ngày 30/9/2020.

b) Tổ chức tổng kết cấp Thành phố

- Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể/cá nhân, phong trào) những địa phương, những cơ sở và cán bộ có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 1956.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến tổng kết trước ngày 15/10/2020.

3. Phân công tổ chức thực hiện

a) Sở Lao động Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực)

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã có đào tạo nghề cho nông thôn hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn tổng hợp báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn Thành phố (*trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội*).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan đề xuất thời gian, hình thức thực hiện tổng kết Đề án cấp Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí của Thành phố thực hiện hoạt động tuyên truyền về hoạt động tổng kết Đề án 1956.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo tổng kết quả 10 năm thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và định hướng xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn Thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Phối hợp Sở Lao động Thương binh Xã hội và các Sở, ngành liên quan đề xuất thời gian, hình thức thực hiện tổng kết Đề án cấp Thành phố.

c) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố Hà Nội: Tổng hợp báo cáo tổng kết tình hình kết quả người lao động nông thôn vay vốn học nghề, tạo việc làm sau học nghề và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi về vốn vay; tổ chức triển khai chính sách tín dụng đối với lao động nông thôn; báo cáo tổng kết, kết quả cho vay vốn đối với người lao động nông thôn sau học nghề gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

d) Các Sở, ngành liên quan và các quận, huyện, thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí và truyền hình Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn Thành phố.

đ) UBND các huyện, thị xã

Giao Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn chỉ đạo:

- Tổng hợp báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, trên địa bàn quận, huyện, thị xã (*theo Đề cương và phụ lục đính kèm*); báo cáo gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, trên địa bàn quận, huyện, thị xã; đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức; khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể/cá nhân, phong trào) những địa phương, những cơ sở và cán bộ có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 1956; qua đó đề xuất khen thưởng cấp Thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham gia thực hiện kế hoạch tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg cấp Thành phố.

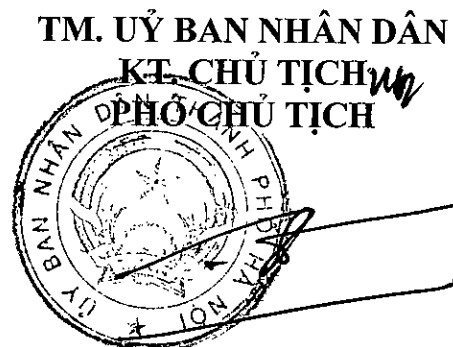
- Phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí và truyền hình Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các hoạt động tổng kết đánh giá tổng kết Đề án 1956 của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn nghiêm túc chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn Thành phố.

Nơi nhận: *hc*

- Bộ Lao động TB&XH;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT Nguyễn Văn Sửu;
- Phó Chủ tịch Ngô Văn Quý;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, các huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.H.Giang, V.T.Anh, KGVX, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX ✓

27595 - 13



Ngô Văn Quý

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”
theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ,
trên địa bàn (quận, huyện, thị xã)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2015 VÀ 2016-2019, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

1.1. Kết quả

1.2. Hiệu quả

(Theo các biểu mẫu đính kèm)

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã

3. Nguồn lực thực hiện: Kết quả, hiệu quả nguồn lực thực hiện, tổng số và chia theo từng hoạt động.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2015 VÀ 2016-2019, ƯỚC NĂM 2020

1. Về công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc tổ chức quản lý và triển khai thực hiện

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo/Tổ công tác.
- Rà soát, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, định mức chi phí đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm và 5 năm giai đoạn (2010-2015; 2016 - 2020).

- Văn bản chỉ đạo, điều hành về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Sổ cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn (cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, khác).

- Công tác điều phối, phối hợp và phân cấp trong quản lý, điều hành thực hiện
- Những chuyên biến nổi bật về tổ chức bộ máy trong chỉ đạo, điều hành và năng lực, nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ.

2. Việc thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

2.1. Hoạt động 1: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

2.2. Hoạt động 2: Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2.3. Hoạt động 3: Thí điểm và nhân rộng các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn *(tên, địa chỉ, quy trình, hiệu quả)*.

2.4. Hoạt động 4: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

2.5. Hoạt động 5: Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề.

2.6. Hoạt động 6: Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề/GDNN.

2.7. Hoạt động 7: Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề.

2.8. Hoạt động giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

3. Đánh giá: Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân trong quá trình thực hiện từng hoạt động của Đề án trong từng giai đoạn 2010-2015 và 2016-2020. So sánh việc triển khai các hoạt động cụ thể trong giai đoạn 2010-2015 và 2016-2020.

IV. TỔNG KẾT MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Mô tả, đánh giá các bài học kinh nghiệm thực tiễn (ở đâu, cách làm như thế nào? Quy trình và hiệu quả đạt được) trong thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện. Có thể phân loại theo các nhóm bài học kinh nghiệm: Trong công tác chỉ đạo, điều hành; trong thực hiện cơ chế, chính sách để triển khai các nội dung hoạt động; trong công tác tuyên truyền, vận động; trong xây dựng, nhân rộng mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong việc huy động nguồn lực thực hiện; trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong việc phối hợp của doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ...

V. THỐNG KÊ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

(Bảng thống kê kèm theo)

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2030

I. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT

II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐẾN NĂM 2030

1. Đào tạo nhân lực các cấp trình độ, trong đó: Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo theo các chương trình nghề nghiệp khác.

2. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó số người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, các đối tượng chính sách (lao động nữ, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người bị thu hồi đất, người thuộc diện được hỗ trợ chính sách người có công với cách mạng), đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về chính sách

2. Về cơ chế thực hiện

3. Về nguồn lực (Trung ương, địa phương, khác), chi tiết theo nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ đào tạo cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng chính sách (Lao động, nữ, người thuộc hộ cận nghèo, cận nghèo, người bị thu hồi đất, người thuộc diện được hỗ trợ chính sách người có công với cách mạng).

- Hỗ trợ đào tạo cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương.
 - Kinh phí để thực hiện các điều kiện đảm bảo (đào tạo giáo viên, xây dựng chương trình, giáo trình, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị ...)
 - Khác ...
4. Về giải pháp triển khai thực hiện

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

2	Nghề B																			
C	Ước năm 2020																			
I	Nghề nông nghiệp																			
1	Nghề A																			
2	Nghề B																			
II	Nghề phi nông nghiệp																			
1	Nghề A																			
2	Nghề B																			
	Tổng I																			
	Tổng II																			
	Tổng cộng:																			

Ngày.... tháng năm 2020

TM. BAN CHỈ ĐẠO

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO ĐƠN VỊ THAM GIA ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LĐNT
GIAI ĐOẠN 2010-2015 VÀ 2016-2019, ƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số **458/BC-BCD** ngày **03 / 8 /2020**)

TT	Tên cơ sở tham gia dạy nghề cho LĐNT	Kết quả đào tạo nghề cho LĐNT (người)					Tổng số LĐNT học xong
		Số lớp	Tổng số LĐNT được đào tạo	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	
I	Giai đoạn 2010-2015						
1	Trường Cao đẳng ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
2	Trường Trung cấp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
4	Doanh nghiệp						
	Nghề A						
	Nghề B						
5	Cơ sở giáo dục nghề khác						
	Nghề A						
	Nghề B						
II	Giai đoạn 2016-2019						
1	Trường Cao đẳng ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
2	Trường Trung cấp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
4	Doanh nghiệp						
	Nghề A						
	Nghề B						
5	Cơ sở giáo dục nghề khác						
	Nghề A						
	Nghề B						
III	Ước 2020						
1	Trường Cao đẳng ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
2	Trường Trung cấp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp ...						
	Nghề A						
	Nghề B						
4	Doanh nghiệp						
	Nghề A						
	Nghề B						
5	Cơ sở giáo dục nghề khác						
	Nghề A						
	Nghề B						
	Tổng cộng:						

Ngày.... tháng năm 2020

TM. BAN CHỈ ĐẠO 1956

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO THEO ĐỘ TUỔI TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY
(Kèm theo Kế hoạch số 158 /KH-BCĐ ngày 05 / 8 /2020)

Stt	Nội dung	Tổng số	Nữ	Nghề nông nghiệp	Nghề phi nông nghiệp	Số người có việc làm sau học nghề	Chia theo đối tượng				
							Hộ người có công	Hộ dân tộc thiểu số	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Chính sách khác
1	Dưới 25 tuổi										
2	Từ 26 đến 45 tuổi										
3	Trên 45 tuổi										
	Tổng cộng:										

Ngày tháng năm 2020
TM. BAN CHỈ ĐẠO 1956
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1.1	Nghề nông nghiệp								
1.2	Nghề phi nông nghiệp								
2	Kinh phí tuyên truyền								
3	Kinh phí điều tra, khảo sát								
4	Kinh phí hoạt động BCD cấp huyện								
	TỔNG CỘNG								
1	Kinh phí dạy nghề cho LĐNT								
1.1	Nghề nông nghiệp								
1.2	Nghề phi nông nghiệp								
2	Kinh phí tuyên truyền								
3	Kinh phí điều tra, khảo sát								
4	Kinh phí hoạt động BCD cấp huyện								

Ngày.... tháng năm 2020

TM. BAN CHỈ ĐẠO

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP CÁC MÔ HÌNH CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐIỂN HÌNH TRONG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LĐNT CÓ HIỆU QUẢ

(Kèm theo Báo cáo số 158 /BC-BCĐ ngày 05/1/2020)

TT	Tên người được học/tên nghề đào tạo	Địa chỉ	Quá trình học nghề/tổ chức dạy nghề và tạo việc làm	Số điện thoại liên hệ	Năm thực hiện	Thu nhập bình quân (đồng/tháng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Mô hình cá nhân điển hình						
1							
2							
II	Mô hình tổ chức điển hình						
1							
2							

Ngày..... tháng năm 2020

TM. BAN CHỈ ĐẠO

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Thành lập, kiện toàn BCD, Tổ Công tác các cấp				
1.1	Cấp huyện				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT				
	Số huyện thành lập BCD/Tổ công tác				
1.2	Cấp xã				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT				
	Số huyện thành lập BCD/Tổ công tác				
2	Số nghề trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được Ủy ban nhân dân TP phê duyệt				
	Nghề nông nghiệp				
	Nghề phi nông nghiệp				
3	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, được UBND TP phê duyệt				
	Nghề nông nghiệp				
	Nghề phi nông nghiệp				
	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức chi phí đào tạo, đơn giá đặt hàng, được UBND TP phê duyệt				
	Nghề nông nghiệp				
	Nghề phi nông nghiệp				
5	Số đoàn kiểm tra, giám sát các cấp	Đoàn			
II	Các hoạt động của Đề án				
1	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT				
	Số tin, bài tuyên truyền	Tin, bài			
	Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người			
2	Số chương trình, giáo trình được cập nhật, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới	C.Tr			
	Số chương trình, giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp	C.Tr			
	Số chương trình, giáo trình đào tạo nghề phi nông nghiệp	C.Tr			

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
3	Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Người			
	Số giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng.	Người			
	Số cán bộ chuyên trách về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người			
	Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người			
4	Tổng số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho LĐNT	Cơ sở			
	Trường cao đẳng	Cơ sở			
	Trường trung cấp	Cơ sở			
	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, GDNN-GDTX	Cơ sở			
	Doanh nghiệp	Cơ sở			
	Cơ sở đào tạo khác	Cơ sở			
5	Tổng số LĐNT được đào tạo các cấp trình độ	Người			
	Trình độ cao đẳng	Người			
	Trình độ trung cấp	Người			
	Trình độ sơ cấp	Người			
	Đào tạo dưới 3 tháng	Người			
6	Tổng số LĐNT được hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo chính sách quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg	Người			
6.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	Nông nghiệp	Người			
	Phi nông nghiệp	Người			
6.2	Chia theo đối tượng	Người			
*	Lao động nữ	Người			
	Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người			
	Người dân tộc thiểu số	Người			
	Người thuộc hộ nghèo	Người			
	Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, đất kinh doanh	Người			
	Người khuyết tật	Người			
	Người là lao động nữ bị mất việc làm	Người			
	Người thuộc hộ cận nghèo	Người			
	LĐNT khác	Người			
7	Tổng số LĐNT có việc làm sau học nghề	Người			

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước năm 2020
7.1	Chia theo lĩnh vực	Người			
	<i>Nông nghiệp</i>	Người			
	<i>Phi nông nghiệp</i>	Người			
7.2	Chia theo loại hình công việc	Người			
	<i>LĐNT được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động</i>	Người			
	<i>LĐNT được doanh nghiệp nhận bao tiêu sản phẩm</i>	Người			
	<i>LĐNT tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên</i>	Người			
	<i>LĐNT thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm sản xuất</i>	Người			
8	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người			
9	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người			
10	Số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng	Người			
11	Kinh phí thực hiện	Tr.đ			
11.1	Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ			
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ			
	<i>Ngân sách Địa phương</i>	Tr.đ			
	<i>Các nguồn khác</i>	Tr.đ			
11.2	Chia theo nội dung hoạt động	Tr.đ			
	<i>Tuyên truyền, tư vấn học nghề</i>	Tr.đ			
	<i>Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề</i>	Tr.đ			
	<i>Phát triển chương trình, giáo trình</i>	Tr.đ			
	<i>Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý</i>	Tr.đ			
	<i>Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề</i>	Tr.đ			
	<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT</i>	Tr.đ			
	<i>Đào tạo, bồi dưỡng công chức xã</i>	Tr.đ			
	<i>Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác</i>	Tr.đ			